

Ba Tri, ngày 20 tháng 7 năm 2020

Số: 41/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp An Thới, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1/ Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1968;

2/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: ấp An Thới, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Kim L, ông Nguyễn Văn M thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới trả cho bà Trần Thị N số tiền 135.000.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% (135.000.000đ x 2,5%): 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

- Bà Trần Thị N nộp $\frac{1}{2}$ án phí là 1.687.500đ (một triệu sáu trăm tám mươi bảy

nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.000đ (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000084 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ hoàn lại cho bà Trần Thị N số tiền 2.867.000đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị Kim L nộp $\frac{1}{2}$ án phí hòa giải thành là 1.687.500đ (một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Duy Linh